

## ĐẶC TẢ XÃ HỘI INTERNET VIỆT NAM

PHẠM THỊ THÚY NGUYỆT

### Tóm tắt:

Bài viết nhận diện chi tiết các đặc tính của xã hội Internet Việt Nam trong bối cảnh Internet đang phát triển rất nhanh. Các yếu tố căn bản của xã hội Internet đã được chỉ ra gồm: đạo đức và trách nhiệm xã hội, quy ước, luật lệ, nghi thức, tập quán, hoạt động. Cấu trúc phân tầng xã hội Internet gồm 4 vùng: vùng kiểm soát – vùng điều hành – vùng thực thi – vùng quan sát với những nhóm người khác nhau như: quản trị viên, chủ thông tin, người tham dự, kẻ nổi loạn, giới hiệp sĩ và quan sát viên. Bài báo cũng nhận diện và phân tích 5 đặc tính của không gian xã hội Internet là: Toàn cầu, xuyên biên giới – Tự quản, phi tập trung hóa – Truyền khẩu, ẩn danh – Cá nhân hóa – Phi tuyến.

Sự tăng trưởng số lượng các công dân ảo trên Internet là một điều kiện quan trọng để xã hội Internet thành hình, nhưng đó chưa phải là điều kiện duy nhất. Quan trọng hơn là sự hình thành những mối liên kết xã hội giữa các công dân ảo và sự phát triển những đặc tính môi sinh của mạng Internet. Chính hai điều kiện này làm cho Internet thật sự có dáng dấp của một xã hội người.

Khi con người sử dụng máy tính với kết nối mạng để hỗ trợ giao tiếp, ở thời kỳ đầu, công nghệ mạng và các điều kiện băng thông đường truyền còn hạn chế, về cơ bản các kết nối liên lạc qua máy tính vẫn chủ yếu ở dạng “một đối một”. Một nhân tố khác có ảnh hưởng đến thực tế này là máy tính còn chưa phổ biến, giá thành máy tính quá cao so với khả năng tài chính của nhiều người nên số người/gia đình có máy tính là rất ít.

Nhưng về sau, mạng và máy tính trở nên phổ biến. Bùng nổ kết nối mạng và máy tính

giá rẻ là điều kiện cụ thể dẫn đến sự bùng nổ về năng lực kết nối trực tuyến của toàn xã hội. Khi đó, giao tiếp qua mạng máy tính (CMC- computer-mediated communication) đạt được một phát triển mới rất quan trọng, từ chỗ hầu như chỉ cho phép giao tiếp “một đối một” thì giờ cho phép giao tiếp đa điểm (multi-point) và kết hợp nhiều đặc điểm giao tiếp khác nhau. Nhiều người cùng lúc có thể tham gia vào giao tiếp qua mạng. Các đặc điểm của giao tiếp mặt đối mặt và giao tiếp văn bản được phối hợp đồng thời.

CMC được xem là một hình thức giao tiếp độc đáo, là một kiểu thức giao tiếp mới (“new variety” – Collot & Belmore 1996) có sự kết nối giữa “các tương tác phụ thuộc vào ngữ cảnh nói các tương tác gắn với văn bản viết” (Foertsch 1995:301). CMC được công nhận là kiểu thức phối hợp các đặc điểm giao tiếp mặt đối mặt (chẳng hạn như phong cách khẩu ngữ, thông điệp ngắn gọn, tự nhiên, ít trau chuốt, phản hồi nhanh) với các đặc tính của giao tiếp văn bản (chẳng



Hình 1: Mô hình các yếu tố của xã hội Internet

hạn như thiếu các tín hiệu trực quan, thiếu ngôn ngữ cơ thể, ...)

Và máy tính, vốn có năng lực không chỉ như một chiếc điện thoại thuần túy, đã tham gia vào hệ thống giao tiếp này không chỉ như một yếu tố kỹ thuật, mà dần trở thành những thực thể chủ động hơn, có thể đại diện “một cách thông minh” cho chủ nhân của chúng trong việc thực hiện giao tiếp.

Sự thay đổi một điều kiện kỹ thuật như thế những tưởng chỉ bổ sung chút tiện nghi cho xã hội, không ngờ lại tạo ra hàng loạt những biến đổi xã hội vô cùng đặc biệt trong đời sống nhân loại. Con người không còn tưởng tượng về không gian ảo (cyber space) nữa, về đời sống thứ hai (second life), về thực tại ảo (virtual reality) nữa, mà là chạm tay vào đó, tham gia vào đó, ở trong đó. Một đời sống xã hội mới hình thành song tồn với đời sống xã hội thực. Đó là một “đột biến xã hội” mà mạng Internet đạt được trong lịch sử phát triển của nó.

Sự phát triển vượt bậc của Internet thành một xã hội thực sự - một xã hội “ảo” nhưng thật ra sao chép không ít những giá trị của xã hội thực và vì thế cần được đặc tả một cách nghiêm túc để có thể tiếp cận và kiểm soát nó đúng như mong muốn.

### 1. Các yếu tố của xã hội Internet

Quan sát của chúng tôi từ thực tế diễn đã trực tuyến trong xã hội Internet và từ các thông tin tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau cho thấy, một số yếu tố xã hội liên quan đến đời sống của “công dân ảo” trên Internet, những yếu tố phản ánh mức độ cố kết của xã hội Internet, đã được hình thành một cách rõ ràng như: đạo đức và trách nhiệm xã hội, quy ước xã hội, luật lệ, nghi thức xã hội, tập quán xã hội và hoạt động xã hội. (Xem hình 1)

Không gian ảo không phải là hoàn toàn tự do, vì trên thực tế một số yếu tố về đạo đức và trách nhiệm, các quy ước, luật lệ Internet

đã hình thành và được cộng đồng công dân ảo thừa nhận.

Hoạt động nào trong Internet cũng chịu chi phối bởi những qui định đạo đức thích hợp. Dù rằng, xét trên phương diện hành xử đạo đức, Internet là một tập hợp những “thực thể không hiện hữu” (null entities), máy tính và mạng không thể được giáo dục hay bị truy cứu trách nhiệm đạo đức, môi trường Internet cho phép người dùng có nhiều cơ hội ẩn danh hơn trong đời thực, nhưng những quy tắc đạo đức của đời sống ảo cũng được đề cao, khuyến khích các công dân ảo hướng theo lối sống tốt đẹp. Đó là những vấn đề liên quan đến đạo đức quản trị mạng, đạo đức hacker, đạo đức cung cấp thông tin, ....

Khái niệm trách nhiệm xã hội trong cộng đồng công dân ảo cũng được đề cập, và một số nền tảng dịch vụ Internet được triển khai dựa trên cam kết về đạo đức và trách nhiệm xã hội của các công dân ảo. Tiêu biểu có thể kể đến trường hợp phát triển từ điển bách khoa mở Wikipedia và văn hoá wiki. Điểm tựa chính về mặt xã hội của dự án về từ điển bách khoa mở này là sự tham gia của cộng đồng công dân ảo dựa trên nhận thức về đạo đức cung cấp thông tin và trách nhiệm xã hội của họ. Các thành viên tham gia Wikipedia hoàn toàn tự nguyện, và họ được nhắc nhở về việc thực hiện đầy đủ các khía cạnh đạo đức của việc cung cấp thông tin cho bộ từ điển bách khoa mở này.

Chương trình dịch tự động đa ngôn ngữ của Google cũng triển khai theo hướng văn hoá wiki, cho phép và khuyến khích các công dân mạng tham gia vào việc chỉnh lý các văn bản dịch máy bằng cách đề xuất bản dịch tốt hơn. Và người tham gia vào công việc này phải tuân thủ tự nguyện những quy

ước đạo đức của việc cung cấp thông tin lên mạng.

Hoạt động của các công dân ảo trên mạng Internet đến nay đã hình thành một số quy ước giao tiếp xã hội, gọi là Netiquette (Net/Internet etiquette). Đó có thể là những quy ước mang tính phổ quát toàn cầu (universal etiquette), nhưng cũng có thể là những quy ước được xác lập trong một cộng đồng mạng cụ thể nào đó.

Quy ước giao tiếp xã hội mạng là một tập hợp các quy ước xã hội khác nhau để tương tác hiệu quả qua mạng máy tính, từ sử dụng Usenet hay danh sách gửi thư đến sử dụng blog hay diễn đàn. Tuy nhiên, nhiều hiện tượng Internet, các khái niệm và ứng dụng của nó vẫn còn trong trạng thái thay đổi, và khác biệt giữa cộng đồng này với cộng đồng khác nên về cơ bản các bộ Netiquette thường được tùy biến và được chấp nhận khác nhau ở những thời điểm và ở những cộng đồng khác nhau. Netiquette có thể quan tâm đến những quy ước xã hội trên mạng Internet về sử dụng chữ ký điện tử đơn giản, tránh multiposting và cross-posting, tránh đăng tải chủ đề ngoài (off-topic), cướp chủ đề thảo luận, tôn trọng sự hòa nhã, bảo vệ tài sản trí tuệ, hạn chế sử dụng lối viết tắt, không nên VIẾT HOA tất cả các chữ khi trao đổi thông tin trên mạng, tránh gửi thư kiểu spam, kiểm lỗi chính tả, không chàm chọc người viết tiếng Anh chưa chuẩn,... Netiquette cũng khích lệ những yếu tố thuộc về nhân cách của người tham gia xã hội mạng, như: tôn trọng sự thật, hãy là chính mình, ...

Các cư dân Internet Việt Nam cũng đã góp phần cùng với các công dân ảo khắp thế giới định hình những tập quán riêng của xã hội Internet, và trong sự tương tác với

xã hội thực, nhiều người lo ngại những tập quán này sẽ ảnh hưởng xấu đến đời sống thực. Tiêu biểu nhất cho vấn đề này phải kể đến các tập quán về ngôn ngữ trong giới chat như viết tắt (ví dụ: a iu e), viết nhại (ví dụ: trùi ui, chít rùi). Sử dụng biểu tượng cảm xúc (emoticon, ví dụ: 😊 😐 😞) trong giao tiếp email, chat, diễn đàn cũng là tập quán phổ biến. Các tập quán này có thể được biểu hiện khác nhau về ngôn ngữ, nhưng về cơ bản vẫn tuân theo những nguyên tắc chung của tập quán tiết kiệm ký tự khi giao tiếp qua bàn phím máy tính và thể hiện cảm xúc qua màn hình máy tính. Xã hội Internet Việt Nam cũng đã hình thành những tập quán đặc biệt như “treo cờ Tổ quốc trên Internet” – một trong những tập quán phản ánh tính cộng đồng của người Việt trong xã hội Internet. Mỗi lần có một sự kiện quan trọng nào đó, các công dân ảo Việt Nam thường cùng nhau lấy cờ Tổ quốc làm avatar trên các dịch vụ chat, blog, mạng xã hội.

Xã hội Internet cũng dựng lên một số quy tắc ban đầu rất cơ bản để bảo vệ sự an toàn xã hội cho các công dân ảo. Tiêu biểu là quy tắc bảo mật, quy tắc an toàn khi tham gia kết nối Internet.

Gần đây, nhiều nước bắt đầu đề cập đến cái gọi là “luật Internet”, thực chất là những quy định pháp luật điều chỉnh những vấn đề liên quan đến xã hội Internet – những vấn đề khá giống với đời sống xã hội thực, như: quảng cáo, thu nhập hợp pháp, xâm nhập trái phép, xâm hại đời tư, kiểm duyệt thông tin, tự do ngôn luận... Nhiều vấn đề như thế đã được đặt ra ở các quốc gia với những cách tiếp cận và quan điểm khác nhau. Pháp luật Internet bao gồm các vấn đề pháp lý liên quan đến việc sử dụng Internet, bao gồm nhiều quy định của pháp luật về truy cập và

sử dụng Internet, riêng tư, tự do ngôn luận và quyền tài phán. Bao gồm trong các vấn đề về pháp luật Internet còn có vấn đề bản quyền, quy định về sử dụng trung thực nội dung, và các quy định đặc biệt về bảo vệ bản sao cho các sản phẩm truyền thông kỹ thuật số, phần mềm bản quyền, bảo mật dữ liệu và gửi thư rác. Ở các nước phát triển Internet, có những luật lệ điều chỉnh thương mại trên Internet, thuế, bảo vệ người tiêu dùng và quảng cáo, có những luật lệ về kiểm duyệt đối với quyền tự do phát biểu, các quy định về công chúng truy cập thông tin của chính phủ, thông tin tổ chức và thông tin cá nhân. Có những luật lệ về những gì dữ liệu phải được giữ lại cho thực thi pháp luật, và những gì không thể được thu thập hoặc giữ lại, vì lý do bảo mật.

Các lĩnh vực hoạt động xã hội thực hầu như cũng đều đã “di cư” vào xã hội Internet Việt Nam, tuy có thể ở những mức độ rất khác nhau. Nếu điểm danh lần lượt, chúng ta có thể nhận thấy: hoạt động kinh tế, hoạt động chính trị, hoạt động truyền thông, hoạt động nghệ thuật, hoạt động giáo dục, hoạt động khoa học, hoạt động văn hóa, hoạt động tôn giáo, hoạt động quản lý, hoạt động y tế, hoạt động du lịch, hoạt động giải trí, hoạt động từ thiện, hoạt động riêng tư của cá nhân, ... Thậm chí, đám cưới điện tử, nghĩa trang điện tử, ... không còn là sáng kiến trong đầu, mà đã trở thành một thực tế trên Internet. Có thể nói rằng, ở Việt Nam hiện nay, hầu như mọi lĩnh vực hoạt động của con người đều được “Internet hóa” ở những mức độ ít nhiều khác nhau.

## 2. Phân tầng xã hội Internet

Sự phân tầng xã hội Internet dễ thấy nhất chính là sự vượt lên của những người dùng trẻ mà Katz (1997) gọi là “giới trẻ kỹ thuật



số” trong vai trò của một tầng lớp có khả năng tiếp cận và dẫn dắt phần còn lại nhờ họ chiếm lĩnh được các sức mạnh của công nghệ – giáo dục – truyền thông. Họ thậm chí còn có thể được xem là “giai cấp” duy nhất thống trị xã hội Internet, trong khi các nhóm còn lại may mắn lắm cũng chỉ có vị trí của một “tầng lớp nhỏ”. Katz không ngần ngại gọi họ là giới “thượng lưu” của xã hội Internet, giới đang ngày càng tăng cường quyền kiểm soát xã hội thông tin. “Nhiều người đổ xô về phía thiên niên kỷ của thời đại thông tin trên đầu ngón tay gõ bàn phím, và có thể trở thành một trong những lực lượng chính trị mạnh nhất trong lịch sử. Công nghệ là sức mạnh. Giáo dục và truyền thông là quyền lực. Giới trẻ kỹ thuật số có cả ba điều đó. Không có nhóm xã hội nào khác sẵn sàng để thống trị văn hóa và chính trị thế kỷ 21” (Katz, 1997a:191). Tim Jordan khái quát quá trình phân tầng xã hội này như sau: “Sức mạnh và nghịch lý của không gian mạng là năng lực để giải phóng và thống trị diễn ra cùng lúc” (Tim Jordan 1999, 210).

Ở Việt Nam, giới trẻ cũng vạch ra một đường ranh giới rõ ràng giữa họ với tư cách là những người dùng Internet giàu năng lực với những người dùng Internet ít hơn so với họ. Đặc biệt, ranh giới phân tầng này ở khu vực nông thôn càng rõ ràng. Nhiều người dùng lớn tuổi ở khu vực đô thị đã có cơ hội rút ngắn khoảng cách về năng lực sử dụng Internet so với giới trẻ nhờ các thiết bị và giao diện phần mềm ngày càng trở nên thân thiện hơn. Tuy nhiên ở các khu vực xa đô thị, khoảng cách này vẫn đang còn rất lớn.

Vấn đề phân tầng xã hội Internet cũng có thể được thực hiện dựa trên tiêu chí “vai trò công dân” của các nhóm người dùng đối với

“lãnh thổ ảo”, cụ thể là:

**GIỚI KỸ TRỊ (technocrat):** Nhóm này trên thực tế có thể được nhận diện gồm những người giữ vai trò quan trọng trong việc cung cấp các dịch vụ, công cụ và tiện ích để đáp ứng các nhu cầu của người dùng Internet và sử dụng chính những yếu tố kỹ thuật tạo nên đó để quản trị trở lại. Họ kiến tạo và chi phối xã hội Internet dựa trên những ứng dụng kỹ thuật do họ tạo nên. Chẳng hạn, chính họ đã tạo các điều kiện kỹ thuật về web để người dùng có thể tham gia nhiều hơn vào việc lập trang web mới và chia sẻ các nội dung lên mạng, góp phần chấm dứt thời kỳ “đọc thuần túy” kéo dài suốt thập niên đầu tiên trên xã hội web và mở ra thời kỳ “đọc / viết” (Lawrence Lessig 2004). Nhưng đồng thời, nhóm này cũng là nhóm được hưởng các “đặc quyền Internet”, vì thế mà với họ các vấn đề về đạo đức Internet là một yêu cầu hết sức cần thiết. Về chi tiết, có thể hình dung giới này gồm 3 nhóm nhỏ:

**Nhóm Kỹ sư (engineer):** Nhóm giữ vai trò thiết kế và sáng tạo kỹ thuật trong xã hội mạng, bao gồm cả việc chế tạo phần cứng và viết phần mềm ứng dụng. Trên thực tế có thể ví von là họ giữ một thứ quyền lực “tạo hóa” trong xã hội Internet. Đặc biệt, trong nhóm này, vai trò của những nhà lãnh đạo công nghệ như Steve Job của Apple hay Bill Gate của Microsoft là hết sức nổi bật, minh họa sinh động cho thứ quyền lực đặc biệt mà giới này chi phối trong xã hội Internet.

**Nhóm Quản trị viên (administrator):** Các quản trị là một số đông trong giới kỹ trị của xã hội Internet, giữ vai trò vận hành kỹ thuật cho xã hội mạng. Nếu ví von, có thể xem họ như những người điều hành giao thông của quốc gia ảo.

Thuộc giới kỹ trị còn có thành phần phụ trách An ninh mạng, có vai trò ngăn chặn các khả năng hoạt động phi pháp hoặc gây hại cho người khác trên xã hội Internet. Họ có thể được xem là “cảnh sát” trên xã hội Internet.

**GIỚI CHỦ THÔNG TIN (information master):** Nhóm này được ví như như những người thuộc “giới tinh hoa” (elite) của xã hội Internet. Họ là những người thường xuyên tạo ra các nội dung khác nhau trên Internet, và đóng góp vào việc đưa xã hội Internet thành một “xã hội xuất bản tự do”. Bối cảnh truyền thông đa phương tiện hiện nay cho thấy giới này hiện không chỉ làm việc với các thành phần nội dung chữ nghĩa (text) mà có xu hướng chuyển sang làm việc ngày càng nhiều hơn với các thành phần nội dung khác như âm thanh (audio), hình ảnh (video). Họ trở thành một trong những nhân tố gây ảnh hưởng mới (new influencers) trong bối cảnh văn hóa đương đại như cách nói của Paul Gilin (2007).

**NGƯỜI THAM DỰ (participants):** Đây là nhóm đông nhất trong xã hội Internet, và trên thực tế nhóm này được phân chia thành nhiều nhóm nhỏ tùy theo mức độ tiếp cận và thâm nhập Internet của họ.

Những người mới tham gia (newb) có thể xem là “học sinh” của xã hội Internet.

Trong khi đó, một nhóm nhỏ khác, được gọi là noob, là những người dùng tuy tham gia lâu rồi nhưng do hạn chế về năng lực và điều kiện tiếp cận nên hầu như không biết gì nhiều, ít có đóng góp và thường tụt hậu so với các người dùng khác. Đây có thể xem là “người thiệt thòi” (disadvantaged people) của xã hội Internet.

Số đông người dùng là những người dùng bình thường, ở vai trò những người truy

cập thường xuyên Internet để tham gia các hoạt động trên xã hội này, và cũng thường xuyên cập nhật được những thay đổi và yêu cầu liên quan. Đây có thể xem là “thường dân”, là tầng lớp “bình dân” đông đảo của xã hội Internet.

Cũng có một nhóm không ít những người nghiện (addict) trên xã hội Internet. Nhóm này sử dụng Internet thường xuyên đến mức rơi vào tình trạng lệ thuộc Internet và được xem là “bệnh nhân” – đối tượng nghiên cứu của chuyên ngành “bệnh học” Internet.

**NHỮNG KẺ NỔI LOẠN (rebel):**

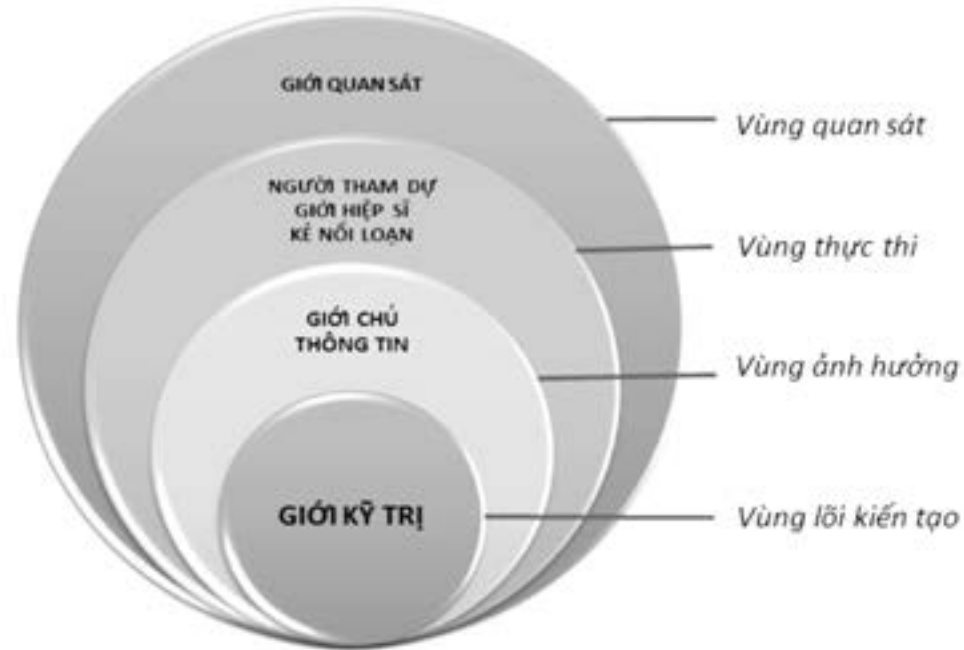
Troll là nhóm những kẻ nghịch ngợm, quậy phá nhưng về cơ bản là vô hại. Nhóm này được ví như “trẻ con” của xã hội Internet.

Một nhóm nhỏ của những kẻ nổi loạn chuyên thực hiện các vụ bẻ khóa các ứng dụng và cung cấp cho người dùng trên mạng Internet, được xem như những “kẻ trộm” (cracker) của xã hội Internet.

Một nhóm khác trong những kẻ nổi loạn là hacker – có thể được ví như “kẻ xâm lược” (invader) trong xã hội Internet, vì họ tấn công và xâm hại các “lãnh thổ” trên Internet vì những mục đích khác nhau, trong đó có cả vì mục đích “đánh thuê”. Nhóm này thường gây ra những cuộc “chiến tranh” trên xã hội Internet.

Một nhóm nổi loạn nữa là nhóm tội phạm/cặn bã (criminal/scum). Những người dùng nhóm này sử dụng Internet để gây hại cho người khác với nhiều hình thức khác nhau như đe dọa, bắt nạt, khủng bố, lạm dụng tình dục, khiêu dâm, lừa đảo, ... Đây là nhóm được xem là đã đem lại cho xã hội Internet “bóng tối”, khiến xã hội Internet trở thành một trong những nơi chốn nguy hiểm khó lường.

**GIỚI HIỆP SĨ (knight):** Xã hội Internet



Hình 2: Mô hình phân tầng xã hội Internet

cũng là vùng đất của nhiều “hiệp sĩ” – những người sốt sắng giúp đỡ hoặc hỗ trợ người khác trên Internet vì những mục đích công lý, đạo đức, danh dự, lợi ích cộng đồng,... Đội ngũ các hiệp sĩ Internet chính là những người có đóng góp để đem lại cho xã hội Internet những điểm sáng tích cực bên cạnh những mảng tối do những kẻ nổi loạn trên Internet gây ra. Giới hiệp sĩ Internet bao gồm hai nhóm chính:

Khá nhiều hiệp sĩ là những tình nguyện viên ảo (virtual volunteer) thường thực hiện các hoạt động hỗ trợ từ xa cho người khác thông qua một máy tính hoặc thiết bị kết nối Internet khác, như: dịch tài liệu, nghiên cứu đối tượng, tạo ra các trang web, chỉnh sửa hoặc viết đề xuất, thông cáo báo chí, bản tin, phát triển tài nguyên học tập cho một chương trình giảng dạy, thiết kế một cơ sở dữ liệu, thiết kế đồ họa, quét các tài liệu, tư vấn pháp lý, dạy kèm hoặc trợ

giảng, điều phối thảo luận trực tuyến, viết lời bài hát, tạo podcast, chỉnh sửa video, theo dõi các tin tức, trả lời các câu hỏi, gán nhãn cho ảnh và các tập tin, ... Thậm chí, nhóm này được tập hợp ở mức độ toàn cầu thông qua một số trang web như <http://www.onlinevolunteering.org>. Chính các tình nguyện viên ảo này là nòng cốt xây dựng và phát triển văn hóa wiki trên mạng Internet.

Các lập trình viên phát triển phần mềm miễn phí (free software developers) là những “hiệp sĩ” đóng góp công sức cho cộng đồng Internet theo cách làm ra các phần mềm và cung cấp miễn phí cho cộng đồng, đặc biệt là các phần mềm tiện ích. Chẳng hạn, Phạm Kim Long đã cung cấp miễn phí cho cộng đồng phần mềm gõ tiếng Việt Unikey.

**GIỚI QUAN SÁT:** Ngoài ra, xã hội Internet còn thừa nhận nhóm người thâm

nhập Internet theo kiểu dự khán, viếng thăm (visitors). Họ có thể được xem là “khách du lịch” trên xã hội Internet. Họ hầu như không có nhu cầu thật sự thâm nhập xã hội Internet mà đơn thuần chỉ khai thác Internet ở mức công cụ kỹ thuật là chính. Đôi khi họ dành chút thời gian để tìm hiểu thêm về xã hội Internet bằng cách “ghé ngang”, “thăm viếng” cho biết, nhưng không tham gia.

Giới kỹ trị giữ vai trò duy trì “cơ sở hạ tầng” mạng và “kiến trúc thượng tầng” thông tin trong xã hội Internet. Đây là nhóm “quyền lực” giữ quyền quản lý trực tiếp xã hội Internet, thuộc về “vùng lõi kiến tạo” trong cấu trúc phân tầng xã hội Internet.

Nhóm chủ thông tin giữ vai trò phát triển “kiến trúc thượng tầng” thông tin trong xã hội Internet. Đây cũng là nhóm “quyền lực” nằm trong tầng lớp “dẫn dắt” xã hội Internet, nhưng thuộc về một vùng khác trong phân tầng xã hội Internet – đó là “vùng ảnh hưởng”.

Các nhóm người dùng “tham dự”, “nổi loạn”, “hiệp sĩ” đều được xem là “công dân phổ thông” của các “quốc gia ảo”, họ góp phần “thực thi” một xã hội Internet trong sự đấu tranh qua lại giữa các nhu cầu và lợi ích dưới sự kiểm soát của quản trị viên và sự điều hành của các giới chủ thông tin. Họ được xếp vào “vùng thực thi” trong phân tầng xã hội Internet.

Còn người dùng “quan sát viên” được xếp vào lớp ngoài cùng của xã hội Internet, họ ít can dự nhất đến các hoạt động bên trong xã hội Internet, thuộc về “vùng quan sát”.

Trong sơ đồ phân tầng xã hội Internet dưới đây, những vùng nằm bên trong có mức quyền lực ảo và xác lập vai trò công dân của người dùng cao hơn so với những vùng nằm bên ngoài. (Xem hình 2)

### 3. Đặc tính của không gian xã hội Internet

Internet đã rõ ràng là một không gian xã hội, nơi mà con người thể nghiệm được nhiều hoạt động sống giống như trong xã hội thực. Đến nay, các đặc tính của xã hội Internet về cơ bản đã được nhận diện rõ ràng, dù về từ ngữ có thể những đặc tính này được gọi tên không giống nhau.

#### 3.1. Toàn cầu, xuyên biên giới

Internet tạo ra các điều kiện kết nối xuyên biên giới. Đó là một xã hội toàn cầu, vốn nó sinh ra đã có toàn cầu tính, chứ không phải đợi đến lúc mới toàn cầu hoá như xã hội thực. Xã hội Internet Việt Nam thật ra chỉ là một khái niệm có phần ước định, ám chỉ một phần cộng đồng công dân ảo trên mạng Internet có liên đới đến việc sử dụng tiếng Việt và đến người dùng Internet có quốc tịch Việt Nam. Cái phần ước định ấy luôn tồn tại trong một hỗn độn các mối liên kết mạng và siêu liên kết web vô cùng tận của thế giới ảo.

Xã hội Internet trên thực tế không thể xác lập biên giới quốc gia hay vùng miền, tuy điều đó có thể được xác lập về mặt kỹ thuật thông qua tên miền (domain) của website hoặc thông qua các dải địa chỉ IP và cổng Internet. Tuy nhiên, những biên giới kỹ thuật vừa nói hoàn toàn chỉ có chút ý nghĩa đối với các kỹ thuật viên, còn đối với đại đa số người dùng, Internet là quốc tế, là thế giới, là “không biên giới”. Có thể nhận ra điều này rất rõ khi so sánh báo in và báo điện tử. Các bản tin trên báo điện tử sẽ dĩ phải ghi rõ múi giờ ở phần đầu của tin bài vì phạm vi phát hành của báo điện tử là Internet, là toàn cầu.

Không khó để hình dung về đặc tính toàn cầu, “xuyên biên giới” của không gian



Internet. Thật ra, Internet không phải là một mạng máy tính cụ thể nào cả, mà nó là một môi trường kết nối các máy tính với nhau thông qua các phương tiện hữu tuyến/vô tuyến khác nhau, miễn là cùng tuân thủ một số giao thức chung. Thực tế này khiến cho con người có thể thực hiện các giao tiếp toàn cầu một cách dễ dàng. Giao tiếp và làm việc với nhau xuyên lục địa không còn là một viễn cảnh, mà là một thực tế hiện hữu, được khái quát khá thú vị trong “Thế giới phẳng” (Thomas Friedman, 2005).

### 3.2. Tự quản và phi tập trung hoá

Khả năng kết nối các máy tính với nhau một cách dễ dàng thông qua các giao thức của Internet khiến cho kích thước của Internet đang “nở” ra rất nhanh. Và không chỉ thế, Internet dường như đang trở thành một thực thể không dễ kiểm soát. Hiệu lực kiểm soát của một đơn vị/cơ quan nào đó có vai trò tương tự như “chính phủ” trên Internet hầu như không có tác dụng thực tế. Những tham vọng kiểm soát tập trung đối với người dùng Internet đều bất khả thi. Sự “hỗn độn” phi tập trung hoá của Internet là một thực thể không thể chối cãi. Một máy tính ở nước ngoài không cần đến bất cứ một thứ thủ tục nhập cảnh nào để được giao tiếp với các máy tính nội địa. Nếu có một biện pháp ngăn chặn hoặc cản trở kết nối nào đưa ra, kiểu như biện pháp dùng firewall, thì trên thực tế cũng sẽ có thể có gấp hàng chục lần những cách thức để vượt qua sự ngăn chặn đó. Người dùng Internet cũng hầu như không phải đối mặt với những kiểm soát của các “tầng lớp chính phủ” như trong đời thực. Tim Jordan (1999) gọi thực tế này là “chống phân chia thứ bậc” (Anti-hierarchical) – một đặc tính của không gian ảo (cyberspace), mà nguyên

nhân chính theo ông là do tình trạng “linh động về danh tính” (identity fluidity) của người dùng Internet (Jordan 1999; 79). Còn David Clark, một trong những người tham gia thiết kế nên cái gọi là tiền thân của Internet hiện đại, bộc lộ rõ quan điểm thiết kế một xã hội theo mô hình tự quản và phi tập trung: “Chúng tôi không dành chỗ cho các ông hoàng bà chúa, các vị tổng thống và những cuộc bầu cử. Chúng tôi chỉ tin vào các hệ thống ứng dụng hiện thời”. Paul Gillin (2007) thì thẳng thắn cho rằng: “Ở thế giới đó (thế giới Internet) không hề có một hệ thống chuẩn mực, một bộ máy chính quyền hay cơ quan tổ chức nào. Không tồn tại những quy định thành văn hay dự luật về các quyền hạn. Cũng không hề có nhà lãnh đạo nào được bầu ra hay chỉ định ...” (Paul Gillin 2007 ; 49-50).

Hầu như mọi điều trong xã hội Internet cũng đều là “từ dưới lên” (bottom-up) và “không dựa trên sự chỉ huy – chỉ dựa trên đồng thuận” (NOD-MOU / not on direction – must on unanimity). “Không có một quyền lực tập trung nào có chỗ đứng thật sự trong dòng chảy thông tin ... Thông tin liên lạc từ nhiều người đến nhiều người thường rất gần gũi theo đúng kiểu thức của không gian mạng. Điều này mở ra sự tham gia vào việc ra quyết định, tạo cơ hội để đạt được các kết luận trong cách thức bình đẳng hơn so với cách của xã hội thực” (Jordan 1999; 79). Đó là những đặc trưng điển hình của phi tập trung hóa (decentralization). “Internet hiện nay đang làm nghiêng cán cân quyền lực từ phía chính phủ sang phía các cá nhân. Những người bất đồng ý kiến, những kẻ nổi loạn và khủng bố có thể in ấn tài liệu, tổ chức và tấn công trên một phạm vi lãnh thổ ảo nằm ngoài sự kiểm soát của nhà nước và có thể liên lạc với người dân trên phạm vi

rộng lớn mà không cần phải chuyển các tin nhắn của mình qua các công cụ kiểm duyệt của các phương tiện truyền thông” [6 ; 32]. Trong lĩnh vực hoạt động chính trị, đặc tính phi tập trung hoá càng thể hiện rõ. “Những nhà hoạt động (chính trị) trực tuyến đang gạt bỏ dần sự kiểm soát về quyền lực, đóng góp ý kiến vào các cuộc tranh luận mà tại đó ý kiến của họ không thể bỏ qua” [6 ; 32].

Nhưng chính thực tế này cho thấy xã hội Internet có thể là một bằng chứng hùng hồn cho “sự thông thái của đám đông”, thể hiện qua những khả năng mới của đám đông như kiểm tra sự thật theo con đường phối kiểm và công khai, tư vấn lẫn nhau để ra quyết định cá nhân, ...

### 3.3. “Truyền khẩu” (word of mouth) và “ẩn danh” (anonymous)

Internet là môi trường mà thông tin có thể được lan truyền và đồn thổi rất nhanh. Đó là những dấu hiệu điển hình của một xã hội “truyền khẩu”. Trên thế giới cũng như ở Việt Nam hiện nay, gần như các vụ scandal, những tin tức “nóng” đều được tung lên Internet và chúng nhanh chóng được “truyền miệng” từ nơi này sang nơi khác một cách dễ dàng. Có ba điều kiện hậu thuẫn cho điều này: 1) Internet sẵn có nhiều địa điểm để thực hiện hành vi “truyền miệng” thông tin như website, forum, maigroup, blog, chat room... 2) các dịch vụ trên Internet như website, email, forum, chat, ... thường có sẵn cơ chế “dẫn lại” thông tin, kể cả “dẫn lại” một cách tự động; 3) Internet cho phép ẩn danh để có thể thực hiện các hành vi “dẫn lại” ít ràng buộc hơn như trong đời sống thực. Những cơ chế như chia sẻ liên kết (share link) hay RSS có thể tạo ra sự lan truyền thông tin theo cơ chế “truyền khẩu”

với tốc độ nhanh đến chóng mặt trên xã hội Internet. Cơ chế lan truyền nhanh này đem lại cho xã hội Internet sự biến động không lường và không ngừng, đồng thời cũng tạo ra một số hiện tượng “khí tượng” Internet theo motip “nóng” và lôi kéo nhiều người, tạo ra những luồng ảnh hưởng lớn ... Các hiện tượng “khí tượng” Internet thường được châm ngòi từ những cú “share link” hết sức nhạy cảm trên môi trường mạng xã hội hay diễn đàn kèm theo những mẫu phân tích “quyến rũ” bởi cá tính và sự dí dỏm của người thực hiện.

Xét ở góc độ truyền thông, truyền tin “ẩn danh” thường có những đặc điểm: 1) nặc danh, mượn danh hoặc thay đổi danh tánh; 2) sử dụng nguồn tin chưa rõ nguồn gốc hoặc khó xác thực; 3) phát tin và truyền tin không qua các hàng rào kiểm duyệt; 4) bàn luận không định hướng; 5) không gắn với trách nhiệm về truyền tin. Đối chiếu các đặc điểm này với biểu hiện của xã hội Internet, có thể thấy rõ sự tương khớp.

Sự lan truyền của những câu chuyện scandal trên mạng Internet cho thấy hiệu ứng truyền tin ẩn danh của xã hội Internet. Hơn 350.000 trang tiếng Việt trên Internet “truyền miệng” scandal Mai Phương Thúy. Hơn 500.000 trang tiếng Việt trên Internet đã “truyền miệng” vụ sex scandal Vàng Anh. Hơn 600.000 trang tiếng Việt trên Internet “truyền miệng” sự cố Tăng Thanh Hà lộ ngực. Hơn 700.000 trang tiếng Việt trên Internet “truyền miệng” scandal của ca sĩ Thủy Tiên. Chuyện cầu thủ Wayne Rooney của MU chiều vợ hoặc chiều bạn gái được nói đến ở hơn 800.000 trang web tiếng Việt (nguồn: kết quả tra cứu Google theo các từ khoá liên quan). Nguồn của những câu chuyện này hầu như không được xác thực,

tuy các câu chuyện thường kèm theo các bằng chứng hình ảnh hoặc video clip – một “vũ khí” riêng của Internet. Và các thông tin truyền đi trên các website tự do, trên các diễn đàn, các blog, các mailgroup, ... dễ dàng vượt qua các hàng rào kiểm duyệt.

Trên Internet hiện nay có hẳn những trang web tiếng Việt mà tôn chỉ của nó chỉ là buôn chuyện, tán dóc, nói nhảm,... Tiêu biểu như những trang web <http://www.buonchuyen.info>, <http://www.chuyenhot.com>. Những ý kiến bàn luận trên những trang như thế của Internet cho thấy rõ tính chất không định hướng của những cuộc bàn luận kiểu truyền miệng, người bàn luận hầu như không bị ràng buộc bởi các trách nhiệm phát ngôn như vẫn thường có trong xã hội thực. Đặc tính “truyền miệng” của Internet cũng là một lý do khiến Internet trở nên cực kỳ nguy hiểm đối với những vấn đề liên quan đến bí mật đời tư.

#### 3.4. Cá nhân hoá

Internet hậu thuẫn để con người cá nhân bộc lộ và hành động. Lịch sử phát triển dịch vụ Internet cho thấy rõ điều đó. Dịch vụ quan trọng nhất của Internet – dịch vụ web – ban đầu phục vụ cho các đơn vị/cơ quan là chính, giờ lại phục vụ cho cá nhân là chính. Bản chất sự khác biệt giữa web 1.0 và web 2.0 xét cho cùng cũng liên quan đến khía cạnh này. Web 1.0 thường hướng đến phục vụ một chủ thể đơn vị/cơ quan cụ thể nào đó, trong khi đó triết lý của web 2.0 là hướng đến các cá nhân người dùng. Ngay những hình ảnh minh họa về web 2.0 đã cho thấy điều đó. Văn hoá wiki trên Internet cũng được xác lập dựa trên nguyên lý cá nhân hoá vai trò của người dùng trong việc đóng góp các giá trị thông tin. YouTube là một ví dụ điển hình cho xu thế này. Sự phổ biến

của YouTube không đơn giản là vì chúng đăng tải các video clip thú vị, mà chính ở chỗ chúng gắn liền với xu thế bùng nổ cá nhân trên môi trường Internet. Các cá nhân có thể trở thành người viết kịch bản, người quay phim, người dàn dựng, đạo diễn và là diễn viên của những video clip do chính họ thực hiện.

#### 3.5. Phi tuyến

Sự thay đổi cơ bản nhất của Internet so với các phương tiện truyền thông truyền thống đó là tính tương tác đồng thời và khả năng phản hồi nhanh của phương tiện này rất cao. Tính phi tuyến của xã hội Internet có thể diễn giải với năm từ: “đồng loạt”, “đồng thời”, “ngay lập tức”, “tương tác” và “đối thoại”. Khái niệm “lần lượt” hay “tuần tự” hầu như không còn tác dụng trong xã hội này. Đặc tính phi tuyến của xã hội Internet trên thực tế đã chi phối và làm thay đổi hàng loạt các kiểu hành vi và ứng xử của những ai tham gia truyền thông trên Internet. Tiêu biểu có thể kể đến sự thay đổi các nguyên lý làm việc của giới marketing về cách thức gửi thông tin và tác động vào khách hàng. Đến mức, giới marketing phải tạo ra các thuật ngữ như “marketing 2.0”, “conversation marketing” để gọi tên cho thực tế mới mẻ này. Nói chung, hầu như nguyên lý tuyến tính kiểu “hàng dọc”, “tuần tự” truyền thống đã thật sự bị thay đổi bởi nguyên lý phi tuyến tính kiểu “ngang hàng”, “đồng thời”. Và chính đặc tính phi tuyến là tiền đề để tạo ra sự biến động khôn lường và bất định của xã hội Internet, khiến nó trở thành một trong những động lực mạnh mẽ cho sự thay đổi và phát triển.

Trên thực tế, diện mạo xã hội Internet nói chung và xã hội Internet Việt Nam nói

riêng vẫn đang tiếp tục biến đổi, thậm chí biến đổi rất nhanh, đến mức những hình dung đầu tiên về diện mạo của nó chưa kịp được phác họa thì đã kịp biến mất. Chính vậy, việc tiến hành đặc tả xã hội Internet sâu sắc hơn về bản chất, nhất là ở những phương diện như cấu trúc thành tố, sự phân tầng cũng như đặc tính không gian xã hội của Internet là điều cần thiết giúp tiếp cận đúng bản chất và giá trị của xã hội Internet, hạn chế những mặt trái của xã hội này và biến nó thành một môi trường sinh thái an toàn hơn cho con người.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Brenda Danet – Susan C. Herring (2007). *The Multilingual Internet: Language, Culture and Communication Online*. Oxford University Press.
2. Dan Sperber – Deirdre Wilson (1995). *Relevant: Communication and Cognition*. Blackwell Publishing.
3. David Block (2004). *Globalization, Transnational Communication and the Internet*. In “*International Multicultural Societies*”, 6 (1).
4. Gunther Kress (2003). *Communication and Culture*. New South Wales University Press.
5. James W. Carey (2009). *Communication as Culture*. Routledge.
6. Jon Katz (1997). *Media Rants: Postpolitics in the Digital Nation*. Hardwired.
7. Judith N. Martin – Thomas K. Nakayama (2003). *Intercultural communication in contexts*. McGraw-Hill.
8. Paul Gillin (2007). Những tác nhân gây

ảnh hưởng mới. Dịch từ nguyên bản *The New Influencers: A Marketer's Guide to the New Social Media*. Phương Thúy – Hồng Vân dịch. NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh và Tinh Văn Media 2010.

9. Sara Kiesler (1997). *Culture of the Internet*. Lawrence Erlbaum Associates. Mahwah, New Jersey.

10. Bùi Hoài Sơn (2006). *Ảnh hưởng của Internet đối với thanh niên Hà Nội*. NXB Khoa học Xã hội

11. Tim Jordan (1999). *Cyberpower: The culture and politics of cyberspace and the Internet*. Routledge.

12. Trần Ngọc Thêm (2001). *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*. NXB Thành Phố Hồ Chí Minh.

#### Summary:

*This paper identifies in detail the characteristics of the Internet social in Vietnam in the context of the Internet is growing very fast. The basic elements of the Internet social has been pointed out include: ethics and social responsibility, conventions, rules, rituals, practices and activities. Stratification structure of Internet social consists of four regions: control area, administration area, enforcement area, observation area with different groups such as: administrator, information, participants, rebel, world and observers knight. The paper also identifies and analyzes five characteristics of the Internet social space: globalization, cross-border - Self-governance, decentralization - oral, anonymous - Personalization - Non linear.*